**PL1/B1a-PĐXĐH**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
|  | *….…, ngày …. tháng …. năm 20…* |

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

*(Dùng cho đề tài hoặc đề án)*

1. Tên Đề tài/Đề án::

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng đối với ngành tài nguyên và môi trường…)*

*Lưu ý căn cứ đề xuất:*

*- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Bộ cần trích dẫn đầy đủ*

*- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức, cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt: *(Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của sản phẩm; Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo)*

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả: *(Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra)*

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

*(Nêu rõ khả năng, hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tế, dự báo nhu cầu ( địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng….))*

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Đơn vị… cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG** *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)* |

**PL1/B1b-PĐHNV**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *….…, ngày…. tháng…. năm 20…* |

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

*(Dùng cho dự án SXTN)*

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v…)*

3. Lý do đề xuất *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng thuộc các lĩnh vực tài nguyên và môi trường…)*

*Lưu ý căn cứ đề xuất:*

*- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Bộ cần trích dẫn đầy đủ;*

*- Nếu là đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).*

4. Mục tiêu:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

7. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án)*

8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

Đơn vị…. cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG** *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)* |

Ghi chú: *Đề xuất đặt hàng được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PL1/B2a-PĐXNV**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TAI FNGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**Năm 20....**

*(Dùng cho đề tài, đề án)*

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): *(nêu tên nhiệm vụ)*

2. Lý do đề xuất: *(Nêu rõ tính cấp thiết, vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Đề tài hoặc Đề án)*

3. Mục tiêu: *(Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể)*

4. Yêu cầu về sản phẩm: *(Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của sản phẩm; Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo)*

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả: *(Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra)*

6. Dự kiến thời gian thực hiện: *(số tháng, bắt đầu từ…)*

7. Dự kiến kinh phí thực hiện :

*Trong đó : - Tổng số:*

*- Nguồn NSNN hỗ trợ:*

8*.* Khả năng và địa chỉ áp dụng:*(Nêu rõ khả năng, hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tế, dự báo nhu cầu (địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng….))*

9. Đơn vị phối hợp thực hiện.

*..., ngày ... tháng... năm 20…*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu)* |

**PL1/B2b-PĐXNV**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  **TÊN ĐƠN VỊ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**Năm 20....**

*(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)*

1. Tên dự án sản xuất thử nghiệm (SXTN): (nêu tên dự án)

2. Xuất xứ hình thành dự án SXTN: *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...)*

3. Lý do đề xuất: *(Nêu rõ tính cấp thiết, vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Dự án KH&CN*)*.*

4. Mục tiêu: *(Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể)*

5. Yêu cầu về sản phẩm (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cần đạt

6. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm của dự án)*

7. Dự kiến thời gian thực hiện: *(số tháng, bắt đầu từ...)*

8. Dự kiến kinh phí thực hiện:

9. Khả năng huy động các nguồn lực: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

10. Đơn vị phối hợp thực hiện

*..., ngày ... tháng... năm 20…*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu)* |

**PL1/B3-THĐX**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI ---------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐỀ XUẤT NĂM 20......**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ KH&CN** | **Hình thức thực hiện** | **Mục tiêu** | **Tính**  **cấp thiết và tính mới** | **Các nội dung chính và kết quả dự kiến** | **Khả năng, địa chỉ**  **ứng dụng** | **Dự kiến hiệu quả** | **Dự kiến thời gian thực hiện** | **Thông tin khác** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....., ngày ... tháng ... năm 20...*  **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Họ, tên, chữ ký)* |

**PL1/B5-PNXĐX**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT**

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**Họ và tên: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . Chức danh trong Hội đồng: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ đề xuất** | **Nhận xét** | **Kiến nghị** | **Các kiến nghị điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đề nghị không thực hiện | Đề nghị thực hiện | Đề nghị thực hiện có điều chỉnh |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |
|  | ….…, ngày ... tháng ... năm 20...  **Người nhận xét**  *(Người nhận xét ký, ghi rõ họ tên)* |

**Ghi chú:**

*(1) Đối với từng nhiệm vụ nhận xét theo các nội dung sau:*

*1. Tính cấp thiết, tính mới của nhiệm vụ KH&CN*

*2. Khả năng không trùng lặp của nhiệm vụ đề xuất với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện*

*3. Sự phù hợp nội dung và kết quả đối với mục tiêu của nhiệm vụ*

*4. Tính khả thi và địa chỉ ứng dụng*

*5. - Khả năng huy động nguồn lực (áp dụng đối với dự án SXTN)*

(2) Đối với các kiến nghị điều chỉnh từng đề tài (đề nghị kiến nghị cụ thể về):

*1. Tên nhiệm vụ KH&CN;*

*2. Định hướng mục tiêu;*

*3. Yêu cầu đối với kết quả;*

*4. Các kiến nghị khác.*

(3) Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

* *Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ*
* *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

(4) Đối với Dự án SXTN: các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm

**PL1/B6-PĐGĐX**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

**Họ và tên: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . Chức danh trong Hội đồng: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .**

**Đánh giá của thành viên hội đồng:** (đánh dấu **X** vào 1 trong 2 ô)

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Nội dung đánh giá** | | | | | | | | **Đánh giá chung** | | **Phương thức thực hiện** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tính cấp thiết, tính mới của nhiệm vụ | | Khả năng không trùng lặp của nhiệm vụ | | Sự phù hợp nội dung và kết quả đối với mục tiêu của nhiệm vụ | | Tính khả thi và địa chỉ ứng dụng | | Tuyển chọn | Giao trực tiếp |
| Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Thực hiện | Không thực hiện |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ghi chú:  - Đề nghị thực hiện: Tất cả các tiêu chí đạt.  - Đề nghị không thực hiện: Một trong các tiêu chí không đạt | | *............., ngày tháng năm 20…*  **Người đánh giá**  *(Người đánh giá ký, ghi rõ họ tên)* | |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | | **PL1/B7-BBKP**  66/2017/TT-BTNMT  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| *……, ngày… tháng… năm 20…* | |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

**Loại hình nhiệm vụ KH&CN**: ………………………………………………………………………………………..

Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: …………………………..…………………………………………………..

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên nhiệm vụ đề xuất** | **Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng** | | | | | | | | | | | |
| **Thành viên 1** | | **Thành viên 2** | | **Thành viên 3** | | **Thành viên 4HĐ** | | **Thành viên …** | | **Kết luận chung** | |
| Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt | Thực hiện | Không thực hiện |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Các thành viên Ban kiểm phiếu**  **Trưởng Ban kiểm phiếu**

(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên) *(Họ, tên và chữ ký)*

**PL1/B8-BBHĐDM**

66/2017/TT-BTNMT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ**

**VẤN XÁC ĐỊNH DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** *(Đề tài, dự án, đề án, ..): ……………………………………………………………*

***A. Những thông tin chung***

1. Quyết định thành lập Hội đồng số ..../QĐ-TĐHHN ngày .../ .../20... của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

2. Số lượng các nhiệm vụ đề xuất: …………

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

..., ngày... / .../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Đơn vị công tác** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| .... | ..... | ....... |

***B. Nội dung làm việc của Hội đồng***

1. Chủ tịch Hội đồng thông qua chương trình làm việc của hội đồng.

2. Hội đồng nghe báo cáo tổng hợp các đề xuất và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

3. Hội đồng trao đổi, góp ý từng đề xuất nêu cụ thể theo mẫu [B6-PĐGĐX](B6-PĐGĐX.doc), ngoài ra các ý kiến cụ thể tại cuộc họp được ghi theo phụ lục đính kèm biên bản này.

4. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu của hội đồng và thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của nhiệm vụ, phương thức thực hiện (tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ), thảo luận thứ tự ưu tiên trong danh mục, Hội đồng thông qua biên bản làm việc với kết quả như sau:

**4.1. Các đề xuất “đề nghị thực hiện”[[1]](#footnote-1)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất đặt hàng** | **Kết quả đánh giá của hội đồng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ……. |  |  |  |
| n |  |  |  |

**5.2. Các đề xuất đề nghị “không thực hiện”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề xuất** | **Tóm tăt lý do đề nghị “không thực hiện”** | **Ghi chú** |
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 |  |  |  |
| ...... |  |  |  |
| m |  |  |  |

**6. Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng đối với danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện** *(xếp theo thứ tự ưu tiên)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ đề xuất đặt hàng** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu**  **đối với**  **kết quả[[2]](#footnote-2)** | **Phương thức**  **tổ chức**  **thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp)** | **Thời gian thực hiện** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| 1 | Nhiệm vụ KHCN |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |  |
| 2 | Dự án SXTN |  |  |  |  |
| … | …….. |  |  |  |  |

Hội đồng thông qua Biên bản làm việc. Hội đồng kết thúc lúc giờ phút ngày tháng năm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký khoa học**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **Chủ tịch Hội đồng**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**PHỤ LỤC**

**Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thư ký khoa học**

*(Họ, tên và chữ ký)*

1. Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện” khi có trên ¾ tổng sô phiếu đánh giá đề nghị thực hiện [↑](#footnote-ref-1)
2. - Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:

   + Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ;

   + Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

   - Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm. [↑](#footnote-ref-2)